

Số: 04/2024/QĐST-DS

H, ngày 20 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thu Hương.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp: Ông Trần Anh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** anh Nguyễn Tất T – sinh năm 1975; nơi thường trú: Tổ 1, khu 1, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1960; nơi thường trú: Tổ 1, khu 1, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1964; nơi thường trú: Tổ 73, khu 5, phường Đ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H1 – sinh năm 1969; nơi thường trú: Tổ 2, khu 4, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

4. Bà Dương Thị T1 – sinh năm 1965; nơi thường trú: Tổ 1, khu 1, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Thu H2 – sinh năm 1993; nơi thường trú: Tổ 3, khu 7, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Mạnh Dương T2 – sinh năm 1995; nơi thường trú: Tổ 1, khu 1, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị H3 – sinh năm 1984; nơi thường trú: thôn Đình – Trà Sơn, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 03/7/2023 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu - anh Nguyễn Tất T trình bày:

Bố mẹ anh là cụ Phạm Thị Th, sinh năm 1937 và cụ Nguyễn Văn K, sinh năm 1927, kết hôn với nhau và sinh được 06 (sáu) người con, gồm:

1. Nguyễn Thị M, sinh năm 1960;
2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1964;
3. Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1966;
4. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969;
5. Nguyễn Trọng Đ1, sinh năm 1972;
6. Nguyễn Tất T, sinh năm 1975.

Năm 1997, bố anh là cụ K bị bệnh hiểm nghèo chết.

Năm 2012, anh của anh là ông Đ bị bệnh chết. Ông Đ có vợ là bà Dương Thị T1 và sinh được 02 người con là Nguyễn Thị Thu H2 và Nguyễn Mạnh Dương T2.

Năm 2021, mẹ anh là cụ Phạm Thị Th chết.

Quá trình chung sống từ năm 1950, bố mẹ anh khai hoang được mảnh đất có diện tích 2139,3m² và mảnh ao có diện tích 537,7m², mảnh đất và mảnh ao tại địa chỉ: Tổ 1, khu 1, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Ngày bố mẹ anh còn sống đã có ý định chia cho các con mỗi người một phần trong tổng số diện tích đất và ao nhưng chưa thực hiện được thì cả hai cụ đều đã chết mà không để lại di chúc. Hiện tại, diện tích đất và ao nói trên còn nguyên như thời điểm cả hai cụ còn sống và cả gia đình (gồm các con, cháu của hai cụ) đang làm thủ tục tách thửa và làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình các con, cháu. Tuy nhiên, anh Nguyễn Trọng Đ1 hiện đang phải chữa bệnh bắt buộc tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương theo Quyết định số: 01/QĐ-VKSQN-P2 ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, nên không đủ điều kiện về mặt pháp luật để ký các văn bản khi làm thủ tục công chứng để tách thửa và làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho từng gia đình.

Anh Đ1 có vợ là chị Nguyễn Thị H3 và con trai là Nguyễn Trọng X, sinh ngày 16/11/2009 (chưa đủ 18 tuổi), chị H3 vợ anh Đ1 đã sống ly thân với anh Đ1 từ năm 2011. Ngày 08/06/2023, chị H3 đã làm Đơn từ chối quyền giám hộ hành vi và trách nhiệm dân sự đối với anh Đ1, trong đó có nội dung: "... Vậy tôi là vợ anh Nguyễn Trọng Đ1 làm đơn này trình bày với quý cơ quan: Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh và UBND xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng, tôi xin được từ chối quyền giám hộ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự, cũng như quyền thừa kế liên quan tới chồng tôi là anh Nguyễn Trọng Đ1. Tôi cũng xin ủy quyền giám hộ trách nhiệm dân sự của chồng tôi và quyền thừa kế của chồng tôi là anh Nguyễn Trọng Đ1 cho các chị gái và em trai của chồng tôi, và tôi muốn em trai của chồng tôi là: Nguyễn Tất T, sinh ngày: 25/10/1975, số: CCCD: 022075004xxx, cấp ngày: 25/04/2021 do Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về

Trật Tự Xã Hội cấp, thường trú tại: Tổ 1, khu 1, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là người thay tôi có quyền giám hộ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự, cũng như quyền thừa kế liên quan tới chồng tôi là anh Nguyễn Trọng Đ1. ...”.

Do anh Đ1 đang phải điều trị bệnh bắt buộc tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương, để giải quyết các thủ tục pháp lý liên quan đến việc tách thừa, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là di sản thừa kế của bố mẹ anh để lại, gia đình đã họp và đi đến thống nhất làm đơn ra Tòa án nhân dân thành phố H yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Trọng Đ1 bị mất năng lực hành vi dân sự và cử anh là Nguyễn Tất T giám hộ cho anh Đ1 thực hiện việc quản lý tài sản của anh Đ1 và tiến hành các giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của anh Đ1 trong thời gian anh Đ1 bị mất năng lực hành vi dân sự.

Để đảm bảo các quyền lợi về mặt pháp lý và thực tế cho các anh chị em và các cháu trong gia đình, anh Nguyễn Tất T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết: yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Trọng Đ1 bị mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định anh là người giám hộ cho anh Đ1 trong thời gian anh Đ1 bị mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, anh Nguyễn Tất T thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Trọng Đ1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định anh Nguyễn Tất T là người giám hộ cho anh Đ1 trong thời gian anh Đ1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H1, bà Dương Thị T1, chị Nguyễn Thị Thu H2, anh Nguyễn Mạnh Dương T2 và chị Nguyễn Thị H3 đều nhất trí với quan điểm yêu cầu của anh Nguyễn Tất T.

Theo yêu cầu của anh T, ngày 02/02/2024, Tòa án nhân dân thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng sức khỏe tâm thần của anh Nguyễn Trọng Đ1. Tại bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số: 108/KLGD ngày 03/5/2024 của Viện Pháp y Tâm thần Trung Ương, kết luận: “Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Trọng Đ1 bị bệnh Tâm thần phân liệt thể không biệt định. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F20.3. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý đơn yêu cầu đến khi Tòa án mở phiên họp, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục giải quyết việc dân sự; đương sự đã được bảo đảm thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

- + Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Tất T về việc tuyên bố anh Nguyễn Trọng

Đ1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi: Theo đơn yêu cầu và bản tự khai anh Nguyễn Tất T yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Trọng Đ1 là người mất năng lực hành vi dân sự tuy nhiên căn cứ Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số: 108/KLGĐ ngày 03/5/2024 của Viện Pháp y Tâm thần Trung Ương thấy rằng thời điểm giám định, anh Nguyễn Trọng Đ1 bị bệnh Tâm thần phân liệt thể không biệt định nhưng ở giai đoạn thuyên giảm nên là “người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự. Tại phiên họp anh T cũng đã thay đổi yêu cầu. Căn cứ Điều 23 Bộ luật dân sự, đề nghị Tòa án xem xét tuyên bố anh Nguyễn Trọng Đ1 là “người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

+ Đối với yêu cầu giám hộ cho anh Đ1: trước khi nộp đơn ra Tòa án, các thành viên trong gia đình anh Đ1 đã họp bàn và đi đến thống nhất cử anh Nguyễn Tất T là người giám hộ cho anh Đ1, anh T cũng có yêu cầu xin được là người giám hộ cho anh Đ1. Quá trình giải quyết việc dân sự, các thành viên này vẫn giữ nguyên quan điểm nêu trên. Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 47, Điều 48, Điều 49 Bộ luật Dân sự thấy rằng anh Nguyễn Tất T có đủ điều kiện là người giám hộ cho anh Nguyễn Trọng Đ1 trong thời gian anh Đ1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đề nghị Tòa án xem xét, quyết định.

+ Đối với việc giám sát việc giám hộ: quá trình giải quyết việc dân sự, các thành viên trong gia đình anh Đ1 đã họp bàn và đi đến thống nhất cử bà Nguyễn Thị H là chị ruột của anh Đại làm người giám sát việc giám hộ và bà H cũng đã đồng ý làm người giám sát việc giám hộ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý, giải quyết việc dân sự theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 370, 371, 372 và 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; người yêu cầu và người có quyền, lợi ích liên quan đã được bảo đảm thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về việc xác định tình trạng mất năng lực hành vi dân sự:

Anh Nguyễn Trọng Đ1 sa sút sức khỏe tâm thần từ năm 2009 và tiến triển ngày càng nặng vào năm 2011, đã được đưa đi chữa trị ở nhiều nơi trong thời gian dài. Việc này có những người thân trong gia đình, đồng nghiệp, những người hàng xóm và chính quyền địa phương nơi anh Đ1 cư trú xác nhận.

Tại Biên bản giám định bệnh tật số 37 ngày 24/5/2017 của Hội đồng giám định Y khoa, Bộ Công an, kết luận: anh Đ1 bị Hội chứng trầm cảm điều trị không

kết quả. Có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật là 45%.

Do suy giảm khả năng lao động, không đáp ứng được yêu cầu công việc đề ra nên anh Đ1 đã làm đơn xin nghỉ chế độ và ngày 16/8/2017, anh Đ1 đã được giải quyết xuất ngũ ngành Công an theo quy định.

Sau khi xuất ngũ về sinh sống tại địa phương, anh Đ1 tiếp tục được điều trị tại Bệnh viện Bảo vệ sức khỏe tâm thần tỉnh Quảng Ninh đến ngày 08/10/2019 và được chẩn đoán: Giai đoạn trầm cảm F32. Sau đó, anh Đ1 được cho ra viện về nhà điều trị bằng thuốc theo chỉ định.

Từ tháng 6 đến tháng 8/2021, thấy anh Đ1 xuống sắc, đầu tóc bù xù, qua kiểm tra, gia đình phát hiện anh Đ1 đã bỏ uống thuốc trong khoảng thời gian này.

Khoảng 11 giờ ngày 28/8/2021, anh Đ1 có hành vi bóp cổ, đè úp mặt bà Phạm Thị Th (là mẹ đẻ của anh Đ) vào chần, gối làm bà Th tử vong, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ, tạm giam đối với anh Đ1 để điều tra. Quá trình điều tra lấy lời khai của anh Đ1 thể hiện: anh Đ1 không nhớ sự việc xảy ra và không rõ lý do tại sao lại bị giam giữ.

Ngày 22/12/2021, anh Đ1 được đưa đến Viện Pháp y tâm thần Trung ương để theo dõi giám định nội trú. Ngày 07/5/2022, Viện Pháp y tâm thần Trung ương có Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 119/KLGD, kết luận: Thời gian trước khi gây án, trong khi gây án và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Trọng Đ1 mắc bệnh tâm thần phân liệt thể không biệt định, bệnh ở giai đoạn cấp tính. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.3. Tại các thời điểm trên bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 25/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số: 01/QĐ-VKSQN-P2, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với anh Nguyễn Trọng Đ1.

Để giải quyết công việc của gia đình, anh Nguyễn Tất T là em ruột của anh Đ1 đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Trọng Đ1 bị mất năng lực hành vi dân sự. Tòa án nhân dân thành phố H đã thụ lý sơ thẩm việc dân sự và ra Quyết định trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số: 108/KLGD ngày 03/5/2024 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương, kết luận: “Tại thời điểm giám định, đối tượng Nguyễn Trọng Đ bị bệnh Tâm thần phân liệt thể không biệt định. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F20.3. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Do đó, Tòa án xác định anh Nguyễn Trọng Đ1 là “người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, chưa đến mức bị mất năng lực hành vi dân sự, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự. Do đó yêu cầu của người yêu cầu và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp có cơ sở chấp

nhận.

[2.2] Về người giám hộ cho anh Đ1 trong thời gian anh Đ1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự: “Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ”.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Bộ luật Dân sự: “Trừ trường hợp áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật này, người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi do Tòa án chỉ định trong số những người giám hộ quy định tại Điều 53 của Bộ luật này. Trường hợp không có người giám hộ theo quy định trên, Tòa án chỉ định người giám hộ hoặc đề nghị một pháp nhân thực hiện việc giám hộ”.

Điều 53 Bộ luật Dân sự quy định:

“Điều 53. Người giám hộ đương nhiên của người mất năng lực hành vi dân sự

Trường hợp không có người giám hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật này thì người giám hộ đương nhiên của người mất năng lực hành vi dân sự được xác định như sau:

1. Trường hợp vợ là người mất năng lực hành vi dân sự thì chồng là người giám hộ; nếu chồng là người mất năng lực hành vi dân sự thì vợ là người giám hộ.
2. Trường hợp cha và mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự hoặc một người mất năng lực hành vi dân sự, còn người kia không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con cả là người giám hộ; nếu người con cả không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con tiếp theo có đủ điều kiện làm người giám hộ là người giám hộ.
3. Trường hợp người thành niên mất năng lực hành vi dân sự chưa có vợ, chồng, con hoặc có mà vợ, chồng, con đều không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì cha, mẹ là người giám hộ.”.

Theo các quy định nêu trên, do anh Đ1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên Tòa án sẽ chỉ định người giám hộ cho anh Đ1. Anh Đại có vợ là chị Nguyễn Thị H3, tuy nhiên, chị H3 và anh Đ1 đã sống ly thân với nhau từ năm 2011 đến nay, chị H3 chuyển về sinh sống tại thành phố Hải Phòng và không có điều kiện để chăm sóc cho anh Đ1 trong thời gian anh Đ1 điều trị bệnh. Ngoài ra, chị H3 cũng đã có đơn từ chối việc giám hộ cho anh Đ1, đồng thời có đề nghị cử anh Nguyễn Tất T là em ruột của anh Đ1 làm người giám hộ cho anh Đ1. Bên cạnh đó, con của anh Đ1 là cháu Nguyễn Trọng X (sinh ngày 16/11/2009)

chưa thành niên, bố mẹ đẻ của anh Đ1 đều đã chết nên Tòa án xác định người giám hộ cho anh Đ1 trong số những anh chị em ruột của anh Đ1 hiện nay còn sống.

Xét tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự thấy: tại Biên bản họp gia đình đề ngày 16/11/2023, Đơn đề nghị ngày 09/5/2024 và các Bản tự khai, các anh chị em của anh Đ1 đều nhất trí cử anh Nguyễn Tất T là em ruột của anh Đ1 là người giám hộ cho anh Đ1 và anh T cũng đồng ý làm người giám hộ cho anh Đ1.

Theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự về **điều kiện của cá nhân làm người giám hộ** thì anh Nguyễn Tất T hiện đang công tác tại Trung đoàn Tên lửa 213, Sư đoàn Phòng không 363, Quân chủng Phòng không – Không quân nên có đủ điều kiện làm người giám hộ cho anh Đ1 theo quy định của pháp luật. Do đó, có căn cứ để Tòa án nhân dân thành phố H chỉ định anh Nguyễn Tất T làm người giám hộ cho anh Nguyễn Trọng Đ1 trong thời gian anh Đ1 gặp khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[2.3] Về việc giám sát việc giám hộ:

Theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Dân sự:

“1. Người thân thích của người được giám hộ thỏa thuận cử người giám sát việc giám hộ trong số những người thân thích hoặc chọn cá nhân, pháp nhân khác làm người giám sát việc giám hộ.

Việc cử, chọn người giám sát việc giám hộ phải được sự đồng ý của người đó. Trường hợp giám sát việc giám hộ liên quan đến quản lý tài sản của người được giám hộ thì người giám sát phải đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ.

Người thân thích của người được giám hộ là vợ, chồng, cha, mẹ, con của người được giám hộ; nếu không có ai trong số những người này thì người thân thích của người được giám hộ là ông, bà, anh ruột, chị ruột, em ruột của người được giám hộ; nếu cũng không có ai trong số những người này thì người thân thích của người được giám hộ là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của người được giám hộ”.

“2. Trường hợp có tranh chấp về việc cử, chọn người giám sát việc giám hộ thì Tòa án quyết định”.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, các đương sự đều đã thỏa thuận được với nhau về việc cử người giám sát việc giám hộ cho anh Đ1 là bà Nguyễn Thị H, chị ruột của anh Đ1. Tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu là anh Nguyễn Tất T giữ nguyên quan điểm cử bà Nguyễn Thị H là người giám sát việc giám hộ, những người có quyền, lợi ích liên quan vắng mặt tại phiên họp nhưng đều có quan điểm cử bà H là người giám sát việc giám hộ, bà H có mặt tại phiên họp đồng ý làm người giám sát việc giám hộ cho anh Nguyễn Trọng Đ1.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự về việc cử bà Nguyễn Thị H là người giám sát việc giám hộ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái

với quy định của pháp luật và bà H cũng đồng ý làm người giám sát việc giám hộ nên sự thỏa thuận này được Tòa án chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng: đối với chi phí giám định, người yêu cầu đã tự nguyện chi trả, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người có quyền, lợi ích liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 370, 371, 372 và 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: khoản 1 Điều 23; Điều 46; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 48; Điều 49; Điều 51; Điều 53; khoản 4 Điều 54; Điều 57; Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ: khoản 1 Điều 4; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Tất T:

1. Tuyên bố: anh Nguyễn Trọng Đ1 (sinh ngày 20/5/1972; nơi thường trú: Tổ 1, khu 1, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang điều trị bệnh tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Về việc giám hộ: chỉ định anh Nguyễn Tất T là người giám hộ cho anh Nguyễn Trọng Đ1 trong thời gian anh Đ1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Anh T có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015 và phải thực hiện đăng ký việc giám hộ tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh theo quy định của pháp luật.

3. Về việc giám sát việc giám hộ: chỉ định bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm giám sát việc giám hộ cho anh Nguyễn Trọng Đ1. Bà H có các quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 4 Điều 51 Bộ luật Dân sự năm 2015, đồng thời phải thực hiện đăng ký giám sát việc giám hộ tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn Tất T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000190 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Nguyễn Tất T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu, người có quyền, lợi ích liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có QLVN liên quan;
- UBND phường K,
TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hương